

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC CỬ CHI
Số: 2030/TB-BVKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Kính gửi: Ban giám đốc các công ty kinh doanh dược phẩm.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1418/QĐ-BVKV ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt danh mục, số lượng và giá dự kiến gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán mua sắm thuốc năm 2024-2025 (lần 8) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi;

Căn cứ Quyết định số 1419/QĐ-BVKV ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt dự toán mua sắm thuốc năm 2024-2025 (lần 8) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi gói thầu thuốc Generic;

Căn cứ Quyết định số 1430/QĐ-BVKV ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán mua sắm thuốc năm 2024-2025 (lần 8) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi;

Căn cứ số KHLCNT: PL2500229536 ngày 22/09/2025 được đăng tải trên trang web: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>.

Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi kính mời các nhà thầu tham dự gói thầu theo nội dung sau đây:

1. Tên gói thầu:

- Tên gói thầu: Thuốc Generic

- Giá gói thầu: 499.949.850 đồng (*Bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm năm mươi đồng chẵn*)
- Danh mục thuốc Generic: (*Danh mục đính kèm*)
- Loại gói thầu: Mua sắm thuốc của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi
- Nội dung chính của gói thầu: Cung cấp thuốc Generic
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi – số 9A đường Nguyễn Văn Hoài ấp Bàu Tre 2B xã Tân An Hội TP. Hồ Chí Minh.
- Nội dung cung cấp chủ yếu: cung cấp thuốc generic đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2025.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30/01/2026

2. Tên dự toán: mua sắm thuốc năm 2024 – 2025 (lần 8) của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi.

3. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: Nguồn ngân sách cấp; nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh chữa bệnh, nguồn quỹ BHYT và nguồn thu hợp pháp khác.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

5. Loại hợp đồng: hợp đồng trọn gói.

6. Thời gian lựa chọn nhà thầu:

- Thông báo mời thầu, gửi dự thảo hợp đồng được đăng tải trên website Bệnh viện: từ ngày 23/09/2025 đến 26/09/2025.

- Thương thảo hợp đồng : ngày 29/09/2025

- Thông báo kết quả trúng thầu: ngày 29/09/2025

- Hoàn thiện và ký hợp đồng: ngày 30/09/2025.

7. Địa điểm: Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi – số 9A đường Nguyễn Văn Hoài ấp Bàu Tre 2B xã Tân An Hội TP. Hồ Chí Minh

Lưu ý Nhà thầu nộp Hồ sơ dự thầu gồm các nội dung:

- Đơn dự thầu gồm các thông tin: tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp, tên người liên hệ, số điện thoại, email liên hệ của nhà thầu có ký tên, đóng dấu nhà thầu

- Bảng Thông tin sản phẩm dự thầu (file excel và bảng scan có ký tên, đóng dấu của nhà thầu) (*Phụ lục đính kèm*)

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và i khoản 1 Điều 5 của Luật Đấu thầu; đối với nhà thầu là hộ kinh doanh khi có tư cách hợp lệ quy định tại các điểm a, b khoản 2 và các điểm d, e khoản 1 Điều 5 của Luật Đấu thầu: Giấy đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được, GDP,...

- Tài liệu kỹ thuật và các tài liệu khác (nếu có): Giấy phép lưu hành sản phẩm, các công văn đính chính bổ sung SDK (nếu có), hồ sơ kê khai giá (nếu có)

- Hồ sơ phải được sao y nhà thầu và gửi về : Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi (địa chỉ: số 9A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2B, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh)

File mềm (file excel và file scan) gửi về địa chỉ email:

tothaubvdkkvcuchi@gmail.com

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KD.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Phương

DANH MỤC SẢN PHẨM DỰ THẦU

(Đính kèm thông báo số...../TB-BVKV-KD ngày của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi)

STT	Nhóm TCKT(Theo TT số....)	Tên hoạt chất/ ghi theo đúng GPLHSP/GPNK	Tên thuốc	Đường dùng	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Quy cách đóng gói	SDK hoặc Số GPNK	Hạn sử dùng	Tên nhà sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá bán buôn kê khai	Đơn giá (có VAT) (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

DANH MỤC THUỐC GENERIC
THUỐC DỰ TOÁN MUA SẴM THUỐC NĂM 2024-2025 (LẦN 8) CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ CHỈ
 (Đính kèm Thông báo số...../TB-BVKV-KD ngày của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cử Chi)

STT	Hoạt chất	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Số lượng	Giá KH	Thành tiền	Nhóm TCKT
1	Adrenalin	1mg/10mlx10ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm	10ml	Ống	3.000	5.250	15.750.000	Nhóm 4
2	Calcium gluconate	10%;10ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm	10ml	Chai/lọ/ống/túi	30	14.600	438.000	Nhóm 2
3	Diazepam	5mg/ml;2ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm	2ml	Chai/lọ/ống/túi	1.000	8.000	8.000.000	Nhóm 4
4	Diazepam	5mg	Viên	Uống		Viên	2.000	550	1.100.000	Nhóm 4
5	Diphenhydramin	10mg/ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm		Chai/lọ/ống/túi	3.000	730	2.190.000	Nhóm 4
6	Dopamin hydroclorid	40mg/ml; 5ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm	200mg/5ml	Chai/lọ/ống	30	23500	705.000	Nhóm 5
7	Fentanyl	0,05mg/ml;2ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm	2 ml	Chai/lọ/ống/túi	6.000	15.000	90.000.000	Nhóm 5
8	Fentanyl	0,05mg/ml;10ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm	10ml	Chai/lọ/ống/túi	2.000	28.000	56.000.000	Nhóm 5
9	Glucose khan (dưới dạng glucose monohydrate) + Natri clorid + Kali clorid + Trinatritrat khan (dưới dạng Trinatritrat citrat. 2H2O)	Mỗi gói 4,22g chứa: 2,7g + 0,52g + 0,3g + 0,509g	Bột/cốm/hạt pha uống	Uống		Gói/ túi	10.000	1.050	10.500.000	Nhóm 4
10	Glyceryl trinitrat	1mg/ml;10ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm	10ml	Chai/lọ/ống/túi	1.365	105.000	143.325.000	Nhóm 1
11	Kali clorid	100mg/ml;10ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm	10 ml	Chai/lọ/ống/túi	17.000	2.200	37.400.000	Nhóm 4
12	Ketamin	50mg/ml;10ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm	10 ml	Chai/lọ/ống/túi	100	65.360	6.536.000	Nhóm 1
13	Lidocain hydroclorid	10%; 38g	Thuốc phun mù/Thuốc xịt ngoài da	Dùng ngoài	38g	Chai/lọ/ống/túi	20	159.000	3.180.000	Nhóm 1
14	Morphin hydroclorid	10mg/ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm		ống	450	6.993	3.146.850	Nhóm 4
15	Naloxon hydroclorid	0,4mg/ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm		Chai/lọ/ống/túi	50	29.400	1.470.000	Nhóm 4
16	Natri clorid; Kali clorid; Calci clorid (dưới dạng calci clorid dihydrat); Natri acetat trihydrat	3g; 0,15g; 0,08g; 1,15g	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm	500ml	Chai/lọ/ống/túi	50	19.800	990.000	Nhóm 2
17	Pethidin hydroclorid	50mg/ml;2ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm	2ml	Chai/lọ/ống/túi	1.800	33.000	59.400.000	Nhóm 1

STT	Hoạt chất	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Số lượng	Giá KH	Thành tiền	Nhóm TCKT
18	Phenobarbital	200mg/ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm		Chai/lọ/ống/túi	40	12.600	504.000	Nhóm 4
19	Phenobarbital	100mg	Viên	Uống		Viên	1.000	315	315.000	Nhóm 2
20	Phytomenadion (vitamin K1) (dùng được cho trẻ sơ sinh)	1mg/ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm		Chai/lọ/ống/túi	2.000	1.500	3.000.000	Nhóm 4
21	Promethazin hydroclorid	25mg/ml; 2ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm	2ml	Chai/lọ/ống/túi	1.000	15.000	15.000.000	Nhóm 1
22	Rocuronium bromid	10mg/ml; 5ml	Thuốc tiêm/tiêm truyền	Tiêm	5ml	Chai/lọ/ống/túi	1.000	41.000	41.000.000	Nhóm 4

Tổng số khoản: 22 khoản

Tổng Thành tiền: 499.949.850 đồng

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC CỬ CHI

Số:...../HĐ-BVKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... thángnăm 2025

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

Tên gói thầu: Gói thầu thuốc Generic.

Tên dự toán: Mua sắm thuốc năm 2024-2025 (lần 8)
của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi.

Căn cứ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1430/QĐ-BVKV ngày 22/9/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán mua sắm thuốc năm 2024 – 2025 (lần 8) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BVKV ngày /... /2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc Generic thuộc dự toán mua sắm thuốc năm 2024 – 2025 (lần 8) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ CHI**

Địa chỉ: số 9A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2B, xã Tân An Hội, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (0283) 8920583

Fax: (0283) 8921368

E-mail: bv.dkkvcuchi@tphcm.gov.vn

Tài khoản:

3714.0.1086097.00000 tại PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 3 – KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHU VỰC II

3713.0.1086097.00000 tại PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 3 – KHO BẠC NHÀ NƯỚC
KHU VỰC II

Mã số thuế: 0305468875

Đại diện là ông: **BS. CKII. NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG**

Chức vụ: **GIÁM ĐỐC**

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo

Điều 2. Trách nhiệm của Bên A và Bên B

1. Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 3 của Hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong Hợp đồng.

2. Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này theo thời gian giao hàng nêu tại Điều 5 của Hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong

hợp đồng.

Điều 3. Giá hợp đồng, tạm ứng, thanh toán, thuế, phí, lệ phí

1. Tạm ứng :

Bên A cấp cho Bên B khoản tiền tạm ứng: không áp dụng

2. Giá hợp đồng:.....VNĐ (Bằng chữ :.....)

3. Thanh toán:

a) Yêu cầu thanh toán của Bên B phải được gửi cho Bên A bằng văn bản, kèm theo hóa đơn mô tả hàng hóa đã bàn giao và các dịch vụ liên quan đã thực hiện, cùng với chứng từ: Thuốc y tế được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bên mua, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu và chứng từ hợp lệ (bao gồm hợp đồng và phụ lục hợp đồng, riêng mẫu 08a nhà thầu cam kết hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn) và gửi yêu cầu thanh toán khi đã hoàn thành các nghĩa vụ khác quy định trong hợp đồng.

b) Phương thức thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản. Thời hạn thanh toán: Bệnh viện hoàn tất thanh toán cho nhà thầu trong vòng 90 ngày sau khi bên mua nhận được đầy đủ các hoá đơn hợp pháp, biên bản nghiệm thu và chứng từ hợp lệ (ngoại trừ mẫu 08a hoàn thành trong vòng 30 ngày như trên). Đồng tiền thanh toán: đồng tiền Việt Nam (VNĐ)

4. Thuế, phí, lệ phí:

a) Bên B chịu trách nhiệm đối với toàn bộ chi phí về thuế, phí, lệ phí phát sinh cho đến khi hàng hóa được giao cho Bên A;

b) Trường hợp Bên B thuộc đối tượng được miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, Bên A tạo điều kiện tối đa cho Bên B áp dụng các chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí.

c) Việc điều chỉnh thuế: Không được phép

Điều 4. Loại hợp đồng

Hợp đồng trọn gói.

Điều 5. Thời gian thực hiện hợp đồng

1. Thời gian giao hàng:

Giao hàng trong vòng **48** giờ (ngoại trừ ngày thứ 7, Chủ nhật, ngày Lễ) kể từ khi nhận được đơn đặt hàng của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi.

Trường hợp không giao hàng đúng tiến độ, bên B phải thông báo cho bên A (bằng văn bản) hạn cuối có thể giao hàng được. Trong trường hợp là thuốc cấp cứu khi cần thiết phải có để điều trị cho bệnh nhân, bên A mua công ty khác với chất lượng hàng hóa tương đương hoặc cao hơn, phần chênh lệch giá bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi hoàn cho bên A.

Trường hợp thuốc còn hạn sử dụng dưới 12 tháng, nhà thầu thông báo trước khi xuất hóa đơn.

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày **31/12/2025**.

Điều 6. Sửa đổi hợp đồng

1. Bên A có thể yêu cầu Bên B sửa đổi, bổ sung các nội dung sau đây trong phạm vi công việc của hợp đồng:

- a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;
- b) Thay đổi địa điểm giao hàng;
- c) Thay đổi dịch vụ liên quan.
- d) Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

2. Trường hợp việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong phạm vi công việc của hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều này làm thay đổi chi phí hoặc thời gian thực hiện bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng, giá hợp đồng hoặc ngày giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ liên quan phải được điều chỉnh tương ứng và hai bên tiến hành sửa đổi hợp đồng. Yêu cầu của Bên B về việc điều chỉnh giá hợp đồng, ngày giao hàng hoặc ngày hoàn thành phải được tiến hành trong vòng 28 ngày, kể từ ngày Bên B nhận được yêu cầu của Bên A về việc sửa đổi, bổ sung nội dung công việc của hợp đồng.

3. Trường hợp Bên B cung cấp hàng hóa với phiên bản mới của cùng hãng sản xuất, có cùng xuất xứ, có tính năng kỹ thuật, cấu hình, thông số... tương đương hoặc tốt hơn phiên bản hàng hóa Bên B đề xuất và đáp ứng yêu cầu tại Điều 1 của Hợp đồng này thì Bên B phải thông báo trước bằng văn bản cho Bên A để Bên A xem xét. Trong trường hợp này, căn cứ nhu cầu sử dụng, Bên A có thể chấp thuận đề xuất của Bên B với điều kiện là đơn giá và các điều kiện khác của hợp đồng không thay đổi.

Điều 7. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Không áp dụng

Điều 8. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong đơn dự thầu và bảng chào giá, cụ thể là: Khi giao hàng, Bên B phải cung cấp đồng thời cho Bên A đầy đủ chứng từ, hóa đơn hợp lệ liên quan đến việc mua, bán hàng hóa. Lưu ý: hóa đơn phải được ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau đây: tên thuốc, số lô sản xuất, hạn sử dụng, nước sản xuất, số lượng, đơn giá..... như trong thông tin phụ lục trúng thầu.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa:

Giao hàng hóa theo đơn đặt hàng của Bên A tại khoa Dược của Bệnh viện Đa

khoa khu vực Củ Chi. Địa chỉ: số 9A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2B, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thuốc y tế phải được đóng gói, bao bì đúng quy định trước khi giao hàng

Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc:

- Hóa đơn thuốc
- Phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng (khi có yêu cầu)

Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.

Nhà thầu cam kết phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với thuốc cần có điều kiện bảo quản đặc biệt: Nhà thầu cam kết đảm bảo về điều kiện bảo quản trong suốt quá trình lưu kho, vận chuyển. Tại kho giao hàng cho bên mua nhà thầu phải có nhiệt kế (hoặc dụng cụ chuyên dụng) theo dõi nhiệt độ kèm phiếu xác nhận ghi nhận nhiệt độ tại thời điểm giao hàng.

3. Kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

a) Bên B phải tiến hành tất cả các thử nghiệm, kiểm tra đối với hàng hóa và dịch vụ liên quan: Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này. Nhà thầu cam kết phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và chịu toàn bộ chi phí thử nghiệm, kiểm tra.

Khi tiến hành kiểm tra hạn sử dụng thì yêu cầu: hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, bệnh viện quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.

b) Việc kiểm tra và thử nghiệm có thể được tiến hành tại cơ sở của Bên B hoặc cơ sở khác ở địa điểm giao hàng, và/hoặc địa điểm dự án hoặc: số 9A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2B, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại điểm c khoản này, trường hợp tiến hành tại cơ sở của Bên B hoặc cơ sở khác thì cán bộ kiểm tra phải được cung cấp tất cả phương tiện và hỗ trợ cần thiết, kể cả việc tiếp cận bản vẽ và dữ liệu sản xuất; Bên A không phải chịu bất kỳ chi phí nào cho các phương tiện và hỗ trợ này.

c) Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền tham dự các buổi thử nghiệm, kiểm tra quy định tại điểm a khoản này, với điều kiện là Bên A chịu tất cả các chi phí phát sinh liên quan đến việc tham dự, bao gồm cả chi phí đi lại, lưu trú.

d) Trước khi tiến hành kiểm tra, thử nghiệm, Bên B phải thông báo cho Bên A về địa điểm và thời gian tiến hành kiểm tra, thử nghiệm. Trường hợp phải được sự chấp thuận của bên thứ ba hoặc nhà sản xuất để Bên A tham gia kiểm tra, thử nghiệm, Bên B phải có văn bản đồng ý của các bên liên quan này.

e) Bên A có thể yêu cầu Bên B tiến hành thử nghiệm, kiểm tra ngoài hợp đồng nhưng cần thiết để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật, hiệu suất đáp ứng yêu cầu của hợp đồng, với điều kiện là các chi phí hợp lý để tiến hành thử nghiệm, kiểm tra đó được cộng thêm vào giá hợp đồng. Trường hợp thử nghiệm, kiểm tra làm chậm tiến độ sản xuất và/hoặc tiến độ thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên B theo hợp đồng, Bên A xem xét điều chỉnh ngày giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ liên quan và các nghĩa vụ khác bị ảnh hưởng.

g) Bên B phải gửi cho Bên A báo cáo kết quả của tất cả các thử nghiệm, kiểm tra.

h) Bên A có quyền từ chối bất kỳ hàng hóa, bộ phận hàng hóa nào không đáp ứng yêu cầu trong các buổi kiểm tra, thử nghiệm hoặc không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng. Bên B phải thay thế bằng hàng hóa, bộ phận hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để phù hợp với các đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng và phải chịu tất cả chi phí liên quan đến việc thay thế hoặc điều chỉnh này. Sau đó Bên B phải tiến hành kiểm tra, thử nghiệm lại và chịu tất cả chi phí phát sinh, đồng thời thông báo cho Bên A theo quy định tại điểm d khoản này.

i) Việc Bên B thực hiện thử nghiệm, kiểm tra hàng hóa, bộ phận hàng hóa, việc Bên A hay đại diện của Bên A tham dự các buổi thử nghiệm, kiểm tra, hay việc báo cáo kết quả thử nghiệm, kiểm tra theo quy định tại điểm g khoản này, không miễn trừ cho Bên B nghĩa vụ bảo hành hoặc các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.

Điều 9. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm cung cấp hàng hóa mới, chưa qua sử dụng theo đúng đề xuất đã nêu. Bên B bảo đảm hàng hóa không phát sinh khiếm khuyết do bất kỳ hành động hay sơ suất nào từ phía Bên B hoặc do thiết kế, vật liệu hoặc kỹ thuật chế tạo khi hàng hóa được sử dụng bình thường trong các điều kiện phổ biến tại Việt Nam.

2. Thời hạn bảo hành: trong suốt quá trình bảo quản và sử dụng hàng hóa. Địa điểm để áp dụng bảo hành là: khoa Dược của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi. Địa chỉ: số 9A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2B, xã Tân An Hội, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp phát hiện khiếm khuyết của hàng hóa, Bên A kịp thời thông báo cho Bên B, kèm theo tài liệu chứng minh. Bên A tạo điều kiện cho Bên B tiến hành kiểm tra các khiếm khuyết đó.

4. Sau khi nhận được thông báo của Bên A về việc hàng hóa có khiếm khuyết,

Bên B phải kịp thời sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa có khiếm khuyết trong thời hạn: 02 ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế.

5. Trường hợp đã được thông báo nhưng Bên B không tiến hành sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa trong thời hạn quy định tại khoản 4 Điều này, Bên A có thể tự sửa chữa (nếu cần thiết). Bên B phải chịu tất cả rủi ro và chi phí liên quan. Việc Bên A tự sửa chữa khiếm khuyết của hàng hóa không ảnh hưởng đến các quyền khác của Bên A đối với Bên B theo hợp đồng.

Điều 10. Phạt và bồi thường thiệt hại

1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.

Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11 của Hợp đồng này, nếu Bên B không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Bên A có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 0.5%/ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Bên A sẽ khấu trừ đến 8% giá trị trúng thầu (theo điều 301 của Luật thương mại số 36/2005/QH11 năm 2005). Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 12 của Hợp đồng này.

2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng .

Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo cách thức sau:

- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;

Điều 11. Bất khả kháng

1. Bên B không bị tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hay bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng nếu rơi vào các sự kiện bất khả kháng gây cản trở tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc không thể thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

2. Khi xảy ra sự việc bất khả kháng, việc một bên không thực hiện được bất kỳ một nghĩa vụ nào của mình sẽ không bị coi là vi phạm hay phá vỡ Hợp đồng, với điều kiện bên bị ảnh hưởng bởi sự việc này: (a) đã tiến hành những biện pháp ngăn ngừa hợp lý, cản trở và các biện pháp thay thế cần thiết, tất cả với mục đích thực hiện được những điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, và (b) phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình trong phạm vi Hợp đồng chừng nào việc thực hiện này còn hợp lý và thực tế.

3. Trong Hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên và không thể lường trước, không thể tránh được và khiến cho việc thực hiện hợp đồng là không khả thi mà nguyên nhân không phải do sơ suất hoặc thiếu chú ý của các bên. Sự kiện bất khả kháng có thể bao gồm nhưng không giới hạn bởi chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch

hoặc các chính sách, quy định của Nhà nước.

4. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Bên B bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để hạn chế hậu quả của sự việc bất khả kháng.

5. Thời hạn mà một bên phải hoàn thành một công việc theo Hợp đồng này được gia hạn thêm một khoảng thời gian bằng đúng thời gian bên đó không thể thực hiện được công việc do sự kiện bất khả kháng gây ra.

Điều 12. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm

a) Bên A có thể chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng mà không gây tổn hại đến các biện pháp khắc phục vi phạm hợp đồng khác bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B về sai phạm trong hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Bên B không thể bàn giao hàng hóa hoặc một phần hàng hóa trong thời hạn quy định theo hợp đồng, hoặc trong thời gian gia hạn;

- Bên B không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào khác theo hợp đồng;

- Bên A xác định Bên B vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện hợp đồng;

b) Trường hợp Bên A chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng theo điểm a khoản này, Bên A có thể mua sắm hàng hóa và dịch vụ liên quan tương tự như các hàng hóa và dịch vụ chưa được thực hiện theo các điều khoản và phương thức phù hợp. Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A các chi phí phụ trội phát sinh từ việc mua hàng hóa và dịch vụ tương tự đó. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

2. Chấm dứt hợp đồng do mất khả năng thanh toán

Trường hợp Bên B phá sản hoặc mất khả năng thanh toán, Bên A có thể chấm dứt hợp đồng vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách gửi thông báo cho Bên B. Trong trường hợp đó, hợp đồng sẽ chấm dứt và Bên B không được bồi thường với điều kiện là việc chấm dứt hợp đồng không gây tổn hại hoặc ảnh hưởng đến bất kỳ quyền khởi kiện hoặc biện pháp khắc phục của Bên A trước đó hoặc sau đó.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo Điều 317 của Luật thương mại số 36/2005/QH11 năm 2005 như sau:

Thương lượng giữa các bên.

Hoà giải giữa các bên do một cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân được các bên thỏa thuận chọn làm trung gian hoà giải.

Giải quyết tại Trọng tài hoặc Toà án: Thủ tục giải quyết tranh chấp trong thương mại tại Trọng tài, Toà án được tiến hành theo các thủ tục tố tụng của Trọng tài, Toà án do pháp luật quy định.

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày...../...../2025 cho đến **31/12/2025**.

2. Hợp đồng tự động hết hiệu lực sau khi các bên hoàn thành tất cả quyền, nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

Hợp đồng được lập trên sự chấp thuận của tất cả các bên.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
GIÁM ĐỐC**

NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG

MINH

